TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 14/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Ẩm, ông Võ Quang Tuyên.
-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: bà Trần Thị Kim Oanh

Mở phiên tòa ngày 14/9/2020, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 23/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 31/8/2020 đối với bị cáo:

T (tên gọi khác: H), sinh năm 1973 tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: 80/1 NT, phường AT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Phật Giáo; Con ông: L (đã chết) và bà L1, sinh năm 1942; Có chồng Hi, sinh năm: 1968 (đã ly hôn); có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1994).

Tiền án: 01 tiền án chưa được xóa án tích, Bản án số 127/HSST ngày 16/7/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. 01 tiền án đã được xóa án tích, Bản án số 213/2008/HSPT ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt T 01 năm 02 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/5/2009.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/5/2020, hiện đang tạm giam: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T, theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư ĐB - Văn phòng luật sư HT, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị HH, sinh năm 1992 - Có mặt.

Nơi cư trú: Hẻm 202 SB, phường R, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

Ông ĐC, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Khối 9, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- có mặt

Ông DN, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ei, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00’ ngày 29/4/2020, T đang đứng tại khu vực ngã ba đường Ja và đường TTN, phường TL, thành phố B thì có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp T và đặt vấn đề nhờ T đi giao ma túy cho người đàn ông này vào ngày 30/4/2020, sau khi giao được ma túy thì người đàn ông này sẽ trả cho T tiền công là 1.500.000 đồng thì T đồng ý. Khoảng 8h00’ ngày 30/4/2020, T đi đến khu vực ngã tư đường M và đường C thuộc phường LT, thành phố B gặp người đàn ông như đã hẹn trước đó. Tại đây, người đàn ông này lấy số điện thoại của T rồi đưa cho T 01 quả dừa khô, bên trong chứa ma túy được gói bằng nylon màu trắng rồi nói T mang xuống khu vực chợ Ha thuộc phường Th, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk để giao cho một phụ nữa tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi giao xong thì đi về khu vực ngã ba đường Ja và đường TTN để nhận tiền công. T bỏ trái dừa khô có chứ ma túy vào 01 túi nylon móc trước yên xe mô tô biển số 47M9-6446 rồi điều khiển đi trên đường Quốc lộ 14 hướng về thị xã B1. Khi đi đến gần khu vực trạm thu phí thuộc phường BT, thị xã B1, do nghi ngờ bị công an theo dõi nên T ném trái dừa khô bên trong chứa ma túy xuống rãnh nước bên đường rồi quay xe lại khu vực đèo Ha, thuộc phường BT, thị xã B1 dấu xe trong lô cà phê gần đường Quốc lộ 14. Lúc này, người phụ nữ tên H2 gọi điện thoại cho T nói T đứng đợi ở đèo Ha để H2 đến đón. Khoảng 30 phút sau, H2 đi xe Taxi biển số 47A-143.44 do anh Lê Văn DN điều khiển đến đón T, T hướng dẫn cho anh DN chở T và H2 đi đến vị trí T đã ném trái dừa khô rồi lên xe đi cùng H2 đi về khu vực đèo Ha. Tại đây, T nói anh DN đợi ở ngoài đường rồi cùng H2 đi vào 01 lô cà phê mở quả dừa khô ra kiểm tra thì thấy có 03 gói ma túy quấn băng keo đen và 12 gói ma túy quấn bằng nylon màu trắng. Sau khi kiểm tra ma túy, T và H2 đi ra ngoài đường thì lúc này do đợi lâu nên anh DN đã bỏ đi nên T gọi xe Taxi biển số 47A-093.47 do anh ĐC điều khiển đến chở T và H2 đi tìm địa điểm giao nhận ma túy. Khoảng 15h00’ cùng ngày, khi xe taxi biển số 47A-093.47 đi đến khu vực ngã ba đường đất hẻm 1083, tổ dân phố 4, phường C, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới sàn xe bên phải phái sau xe ô tô biển số 47A-093.47 có 06 mảnh dừa khô, giữa các mảnh vỏ dừa có 01 gói nylon màu trắng bên gói nylon này chứa 03 cục bên ngoài quấn băng keo đen, bên trong quấn giấy bạc có chứa các cục chất rắn màu trắng và 12 gói nylon màu trắng, bên trong quấn nylon màu đen và lớp giấy bạc trong cùng chứa các cục chất rắng màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu okia màu đen kèm sim số 0819906062 và sim số 0377465779. Trong quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở người phụ nữ tên H2 đã rời khỏi hiện trường.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu cam, biển số 47M9-6446, số máy JF18E0062789, số khung 180X7Y362703 và 01 chứng minh nhân dân số 240384781 mang tên H.

Tại bản kết luận giám định số 377/GĐMT-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắng màu trắng được niêm phong

gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 44,0378 gam loại Heroine. Hoàn lại sau giám định là 43,8707 gam.

Tại bản kết luận số 376/GĐĐV-PC09 ngày 13/5/2020 phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mặt ngoài gói nylon màu trắng kích thước (15,3x9) cm phát hiện nhiều dấu vết đường vân, dấu vết đường vân phát hiện được dạng quệt mờ, chồng vân, không đủ yếu tố để giám định. Trên 12 gói nylon màu trắng, loại nhỏ không phát hiện dấu vết về đường vân.

Tại bản kết luận số 506/GĐĐV-PC09 ngày 11/6/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dấu vết vân tay trên sao y bản chính Danh bản, chỉ bản số 145 họ tên T, sinh năm 1973, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 80/1 NT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. lập ngày 15/1/2007 tại huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Dấu vết vân tay trên sao y bản chính Danh bản, chỉ bản số 3761, họ tên T, sinh ngày 08/10/1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 36 NT, K4, phường AT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, về việc đánh bạc và dấu trên bản sao TỜ KHAI CHỨNG MINH NHÂN DÂN SỐ 40801887, họ tên T, tên gọi khác: T, sinh ngày 10/9/1973, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80/1 NT, thành phố B, lập ngày 03/4/2002 với dấu trên Danh bản, chỉ bản số 155, họ tên H, sinh năm 1972, nơi ĐKHKTT: Phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lập ngày 05/5/2020 tại PC 04, Công an tỉnh Đắk Lắk về việc vận chuyển trái phép chất ma túy, QĐTG số 1385 ngày 01/5/2020 của PC04-CAT Đắk Lắk là của cùng một người.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-P1 ngày 20/7/2020 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk, truy tố T về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên quyết định truy tố đối với T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015; Xử phạt bị cáo T từ 16 năm đến 17 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 43,8708 gam, loại Heroin cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 06 mảnh vỏ dừa khô; 01 chứng minh nhân dân số 240384781 mang tên Đồng Thị H; 02 sim điện thoại số 0819906062 và sim số 0377465779 là vật chứng của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei: 358893072281146 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu cam, biển số 47M9-6446, số máy JF18E0062789, số khung 180X7Y362703 là tài sản của chị HH (Con gái của T) cho bị cáo T mượn, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội thì chị H không biết nên đề nghị trả lại cho chị H nhận quản lý và sử dụng.

Đối với người đàn ông thuê T vận chuyển ma túy và người phụ nữ tên H2. Hành vi của những người này có dấu hiệu của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mà bị cáo khai không biết nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này, do đó cần tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T cho rằng: Viện kiểm sát truy tố T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS là đúng người đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện VKS đề nghị là chưa phù hợp, bởi lẽ sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trên đường đang vận chuyển ma túy thì đã bị Cơ quan công an bắt giữ nên chưa đưa ma túy vào xã hội nên chưa gây hậu quả nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo T đồng ý với lời bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nhẹ nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tiêu liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo T tại phiên toà, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính, nên vào ngày 29/4/2020, T đã nhận lời vận chuyển ma túy cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) để giao cho 01 người phụ nữ tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền công là 1.500.000 đồng. Khoảng 8h00' ngày 30/4/2020, T nhận ma túy từ người đàn ông trên tại khu vực ngã tư đường M và đường C (đường Vành đai tránh Tây) thuộc phường LT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đi giao cho H2 tại thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 15h00' cùng ngày, khi T đang ngồi trên xe taxi biển số 47A-093.47 tại khu vực ngã ba đường đất hẻm 1083, tổ dân phố 4, phường C, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk để đi tìm địa điểm giao ma túy cho H2 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của T đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt là vận chuyển Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine,

MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS năm 2015.

Khoản 3 Điều 250 BLHS năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

a, ...

b, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo T đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật AT toàn xã hội và an ninh quốc gia. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới có tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời mới là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những người khác.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ.

[4.1] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, Bản án số 127/HSST ngày 16/7/2004 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo T chưa chấp hành 50.000 đồng án phí và hình phạt bổ sung số tiền 1.000.000 đồng, thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ: Quá tình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Các biện pháp tư pháp

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 43,8708 gam, loại Heroin cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh vỏ dừa khô; 01 chứng minh nhân dân số 240384781 mang tên Đồng Thị H; 02 sim điện thoại số 0819906062 và sim số 0377465779 là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei: 358893072281146 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu cam, biển số 47M9-6446, số máy JF18E0062789, số khung 180X7Y362703 là tài sản của chị HH (Con gái của T) cho bị cáo T mượn, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội thì chị H không biết nên trả lại cho chị H nhận quản lý và sử dụng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo T 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2020.

[2] Các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 43,8708 gam, loại Heroin cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh vỏ dừa khô; 01 chứng minh nhân dân số 240384781 mang tên Đồng Thị H; 02 sim điện thoại số 0819906062 và sim số 0377465779 là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei: 358893072281146 là phương tiện bị can sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu cam, biển số 47M9-6446, số máy JF18E0062789, số khung 180X7Y362703 là tài sản của chị HH (Con gái của T) cho bị cáo T mượn, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội thì chị H không biết nên trả lại cho chị H nhận quản lý và sử dụng.

[3] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

[4] Báo quyền kháng cáo; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung